

CHƯƠNG TRÌNH

“Đẩy mạnh chuyển đổi số du lịch thông minh trong lĩnh vực du lịch”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. SỰ CẦN THIẾT

Đảng và Nhà nước xác định khoa học, công nghệ cùng với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

Trong những năm qua, ngành du lịch đã chủ động tiếp cận các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thực hiện chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh, góp phần đáng kể nâng cao năng lực phát triển ngành. Tuy nhiên, phát triển du lịch thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch chưa thực sự đồng bộ, chưa phát huy hết năng lực của toàn ngành. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa, Ngành du lịch càng phải chú trọng nhiều hơn đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh.

Chính vì vậy, việc xây dựng và ban hành Chương trình "Đẩy mạnh chuyển đổi số du lịch thông minh trong lĩnh vực du lịch" là hết sức cần thiết. Chương trình nhằm thực thi hiệu quả các chủ trương, định hướng tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về *một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia* và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/04/2025) trong lĩnh vực du lịch.

Chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh không chỉ là xu hướng tất yếu trên thế giới mà còn là nhiệm vụ chiến lược, giải pháp đột phá để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững của du lịch Việt Nam.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể

Ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ để phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chuyển đổi số ngành du lịch tại Việt Nam; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước; thúc đẩy doanh nghiệp du lịch đổi mới mô hình kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; tạo điều kiện thuận lợi và gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

Góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đảm bảo phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; đóng góp vào quá trình phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

- Phát triển và nhanh chóng hoàn thiện các nền tảng số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước; nền tảng số phục vụ khách du lịch (đa ngôn ngữ, đa tiện ích) dễ dàng tiếp cận qua website, ứng dụng di động.

- Phát triển hệ thống dữ liệu số, cơ sở dữ liệu ngành du lịch làm nền tảng cho xây dựng mô hình du lịch thông minh, đảm bảo kết nối với các tiện ích của Đề án 06, đẩy mạnh khai thác giá trị gia tăng từ dữ liệu.

- Chú trọng cải cách hành chính, tăng cường giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch qua cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

- 100% hồ sơ công việc cấp Bộ liên quan đến lĩnh vực du lịch được xử lý trên môi trường số (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước); thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về du lịch phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên môi trường số.

- Thúc đẩy hoàn thành nền tảng số quốc gia quản trị và kinh doanh du lịch tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng các mô hình kinh doanh du lịch trực tuyến.

- Xây dựng Bộ tiêu chí để xác định và đo lường chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, đồng thời tổ chức triển khai việc đánh giá định kỳ trên phạm vi toàn quốc.

- Xây dựng trung tâm điều hành của Bộ, trong đó tích hợp thành phần về du lịch.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chuyển đổi số; đảm bảo khả năng tiếp cận, ứng dụng và

làm chủ những công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực du lịch, từ đó nâng cao năng lực quản lý, năng lực phát triển, tạo ra những trải nghiệm hấp dẫn cho du khách.

- 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành du lịch thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh trong công việc để nâng cao hiệu suất làm việc.

- Tỷ lệ cơ sở du lịch sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị, kinh doanh du lịch đạt tối thiểu 70%.

- Mở rộng triển khai các mô hình du lịch thông minh tại các địa bàn du lịch trọng điểm, các địa phương có tiềm năng phát triển du lịch trên cả nước, liên kết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều, bền vững giữa các vùng miền.

- Phấn đấu đưa ngành du lịch Việt Nam khai thác một cách hiệu quả, tối đa các giá trị kinh tế phát sinh từ việc ứng dụng và phát triển du lịch thông minh, đóng góp ngày càng lớn hơn trong kinh tế số; góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Đẩy mạnh phát triển nền tảng số, các ứng dụng trong du lịch

a) Xây dựng hệ sinh thái ứng dụng du lịch thông minh

- Đẩy mạnh nghiên cứu, mở rộng và liên tục cải thiện các ứng dụng, nền tảng, hạ tầng trong hệ sinh thái du lịch số. Trong đó tập trung hoàn thiện các ứng dụng dùng chung cho du lịch thông minh với mục tiêu lấy khách du lịch làm trung tâm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; đồng thời chú trọng hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp để cung cấp các giải pháp du lịch thông minh sáng tạo, có sự tham gia, liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong và ngoài ngành du lịch để tạo ra chuỗi giá trị liên mạch, đột phá.

- Phát triển, nâng cấp các nền tảng số dùng chung, cốt lõi của ngành du lịch như: Cổng thông tin du lịch đa ngôn ngữ, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch, hệ thống báo cáo thống kê từ Trung ương đến địa phương, ứng dụng du lịch “Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel”.

- Phát triển các ứng dụng đa ngôn ngữ, đa tiện ích cho khách du lịch (tìm kiếm và chia sẻ thông tin, đặt phòng, đặt vé, hướng dẫn ảo, bản đồ số...), và các ứng dụng quản lý hiệu quả cho doanh nghiệp (quản lý khách sạn, tour, phân tích dữ liệu khách du lịch).

- Thúc đẩy hoàn thành nền tảng số quốc gia Quản trị và kinh doanh du lịch, công bố và đẩy mạnh ứng dụng trong thực tế.

- Các ứng dụng hỗ trợ các khu du lịch, điểm du lịch: Hệ thống vé điện tử “Trực tuyến - liên thông - đa phương thức”, hệ thống thuyết minh đa phương tiện (Multi-media Guide), thẻ du lịch thông minh...

- Quản lý điểm đến thông minh và bền vững (quản lý sức chứa của điểm đến; thu thập, quản lý và phân tích phản hồi, đánh giá của du khách; ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường tại điểm đến...).

b) Ứng dụng công nghệ mới

Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm du lịch, các tính năng du lịch mới mang tính đột phá, sáng tạo, có sự ứng dụng sâu rộng các công nghệ cốt lõi của công nghiệp 4.0 như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), thực tại ảo (VR), thực tại tăng cường (AR)... nhằm cá nhân hóa trải nghiệm của khách du lịch, đáp ứng các nhu cầu và hành vi tiêu dùng hiện đại; tạo trải nghiệm du lịch hấp dẫn, sống động. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong nâng cao năng lực phân tích, dự báo phát triển ngành, xây dựng các chiến dịch e-marketing hiệu quả thông qua nền tảng số, giúp quản lý hiệu quả và hoạch định chính sách, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững của ngành du lịch.

2. Đẩy mạnh phát triển hệ thống dữ liệu số ngành du lịch

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cập nhật thông tin, dữ liệu trong hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch (hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành; thúc đẩy phát triển cơ sở dữ liệu về cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh các dịch vụ du lịch khác, khu, điểm du lịch, thống kê du lịch) trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch, góp phần quảng bá xúc tiến du lịch.

- Triển khai kết nối dữ liệu ngành du lịch với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở ứng dụng các tiện ích của Đề án 06 nhằm phát triển mô hình du lịch thông minh, phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, xây dựng hệ thống dữ liệu lớn (Big Data) cho ngành du lịch thông qua việc thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, áp dụng các tiến bộ công nghệ để lưu trữ, xử lý và khai thác hiệu quả nhằm tối ưu hóa quy trình tổng hợp thông tin. Hệ thống này không chỉ phục vụ kịp thời cho công tác phân tích, dự báo và hoạch định chính sách phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, mà còn phục vụ hoạt động marketing như dự báo xu hướng thị trường, phân tích hiệu quả các chiến dịch quảng cáo và tối ưu hóa khả năng tiếp cận khách du lịch.

3. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng mạng và kết nối: Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp viễn thông trong việc triển khai các giải pháp nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng hạ tầng mạng viễn thông (internet băng thông rộng, wifi...) tại các khu du lịch, điểm du lịch trọng điểm, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có tiềm năng du lịch.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng du lịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phòng ngừa, ngăn chặn các nguy cơ tấn công mạng, xâm nhập hệ thống; nâng cao toàn diện hiệu quả công tác bảo mật, an toàn thông tin cho các ứng dụng du lịch thông minh và cơ sở dữ liệu du lịch.

- Phát triển trung tâm điều hành dữ liệu đảm bảo các tiêu chuẩn, vận hành ổn định.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thể chế

a) Rà soát, tổng hợp và đánh giá kết quả triển khai thực hiện đề án “Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt tại Quyết định số 3570/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2022. Từ đó, đề xuất các giải pháp và nhiệm vụ phù hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong thực hiện chuyển đổi số, du lịch thông minh.

b) Rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành của ngành du lịch có liên quan trực tiếp đến phát triển du lịch, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong du lịch; qua đó xác định những điểm chưa phù hợp, còn chồng chéo hoặc thiếu hụt để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới, nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi hơn cho việc ứng dụng công nghệ thực hiện chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh.

c) Xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn về việc quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu số trong lĩnh vực du lịch, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong phạm vi quản lý của Bộ, đồng thời phù hợp với các quy định chung của quốc gia về bảo mật, an toàn thông tin và quản lý dữ liệu.

d) Cải cách hành chính hiệu quả, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính và thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình giúp nâng cao năng lực quản lý nhà nước, tạo môi trường hoạt động minh bạch, thuận lợi; đồng thời góp

phần nâng cao trải nghiệm của du khách, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh.

đ) Khuyến khích, hỗ trợ nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực du lịch ứng dụng công nghệ, đổi mới sản phẩm, dịch vụ theo hướng thông minh.

e) Nghiên cứu, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; các hướng dẫn, bộ tiêu chí đánh giá các điểm đến du lịch theo mô hình du lịch thông minh.

g) Tăng cường hợp tác công tư, tạo điều kiện thuận lợi kết nối giữa các doanh nghiệp công nghệ số với các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

h) Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc triển khai các sáng kiến, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh.

2. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nhân lực ngành du lịch nhằm nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ mới trong xử lý công việc chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch thông minh và chuyển đổi số nhằm hướng dẫn kỹ năng sử dụng công nghệ, nâng cao nhận thức về khai thác ứng dụng hiệu quả, đồng thời đảm bảo bảo vệ thông tin cá nhân và tuân thủ các quy chuẩn đạo đức trên môi trường số.

- Hợp tác với các công ty công nghệ nhằm thiết kế các chương trình bồi dưỡng kiến thức, giúp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành du lịch trong việc ứng dụng công nghệ vào xử lý công việc chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số như marketing số, phân tích dữ liệu số, quản lý khách du lịch, an toàn và bảo mật thông tin để tránh gặp rủi ro trên môi trường số...

- Xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyên đề nhằm trang bị các kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu lớn (Big Data); đồng thời ứng dụng AI để tối ưu hóa hoạt động quản lý và dự báo xu hướng thị trường.

- Ban hành các chính sách ưu đãi để thu hút các chuyên gia công nghệ thông tin, nhân lực có trình độ cao tham gia vào lĩnh vực du lịch.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về du lịch thông minh, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, các văn bản pháp luật, quy định, hướng dẫn thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

- Quảng bá các sản phẩm, ứng dụng của du lịch thông minh; truyền tải thông tin về vai trò, chức năng và giá trị cốt lõi của từng sản phẩm số trong hệ sinh thái du lịch, giúp các chủ thể liên quan hiểu rõ lợi ích. Đồng thời, xây dựng chiến lược truyền thông đa kênh, phát triển nội dung hấp dẫn, hình thành cộng đồng du lịch số nhằm tăng cường mức độ tương tác với người dùng, góp phần phân định rõ đặc điểm của từng nền tảng, tạo điều kiện để người dùng dễ dàng lựa chọn và sử dụng đúng mục đích. Bên cạnh đó, nhấn mạnh tính liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các sản phẩm, là cơ sở kiến tạo một chu trình trải nghiệm số liền mạch, hiệu quả.

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới trong truyền thông (AI tạo nội dung và hình ảnh, phân tích dữ liệu người dùng để cá nhân hóa thông điệp...); xây dựng những trợ lý du lịch ảo ứng dụng công nghệ VR/AR chia sẻ về những trải nghiệm du lịch mới lạ, hấp dẫn thu hút đối tượng người dùng trẻ tham gia tìm hiểu, sử dụng.

- Tổ chức các hoạt động trình diễn công nghệ, các hội thảo, hội nghị có các chuyên đề về chuyển đổi số, du lịch thông minh.

- Liên kết với các trường đào tạo nguồn nhân lực du lịch trong tổ chức chuỗi các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu các sản phẩm du lịch số thuộc hệ sinh thái du lịch thông minh; đồng thời lắng nghe các ý kiến, ý tưởng sáng tạo của những người trẻ trong tiếp cận, cải thiện trải nghiệm ứng dụng để nâng cao chất lượng sản phẩm số, tiệm cận hơn với người dùng trẻ.

- Tiếp cận, hợp tác với các diễn đàn, cộng đồng uy tín có nhiều thành viên về du lịch để chia sẻ những thông tin chính thống; mời các thành viên tham gia giao lưu trực tuyến hoặc tổ chức các sự kiện, chương trình trải nghiệm du lịch số để từ đó tạo ra cộng đồng riêng có hiểu biết, yêu thích tìm hiểu du lịch số và sử dụng hệ sinh thái du lịch thông minh.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng về an ninh mạng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để xây dựng và triển khai các chiến dịch truyền thông quy mô lớn, định kỳ về các rủi ro và biện pháp phòng tránh khi tìm hiểu các chương trình du lịch (ví dụ: mua tour, đặt vé tham quan, đặt phòng khách sạn...) trên không gian số, đặc biệt trên các nền tảng du lịch thuộc hệ sinh thái du lịch thông minh.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp.
- Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp, lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Nguồn thu hợp pháp, hợp lệ của các cơ quan, tổ chức theo quy định; nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam

- Cơ quan đầu mối, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động trong Chương trình trên phạm vi cả nước; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.
- Tham mưu Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Chương trình.
- Chủ trì xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số lĩnh vực du lịch áp dụng cho các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp du lịch; thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch tại các tỉnh cũng như toàn ngành và định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về du lịch thông minh và chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch.
- Hướng dẫn Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các địa phương, các đơn vị, doanh nghiệp, hiệp hội liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.
- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tình hình và kết quả thực hiện Chương trình theo định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.
- Là đầu mối tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

b) Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trong việc nghiên cứu, đề xuất ứng dụng các công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, thực tại ảo/thực tại tăng cường, phân tích dữ liệu lớn...) vào phát triển các nền tảng du lịch số.

- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn cho các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ công nghệ thông tin của Chương trình.

- Hỗ trợ kết nối, tích hợp dữ liệu du lịch với các nền tảng dùng chung hoặc các hệ thống của lĩnh vực văn hóa, thể thao khi cần thiết.

- Chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ và phối hợp trong các hoạt động chuyển đổi số liên ngành.

- Tham gia xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng số dùng chung và với các hệ thống thông tin khác trong và ngoài ngành.

c) Vụ Khoa học công nghệ, Đào tạo và Môi trường

- Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Bộ về định hướng ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là các công nghệ cốt lõi của Cách mạng công nghiệp 4.0 (AI, VR/AR, Big Data...) trong phát triển du lịch thông minh và chuyển đổi số ngành du lịch.

- Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam trong việc xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến nền tảng số, cơ sở dữ liệu.

- Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam xây dựng, thẩm định và đề xuất ban hành các chương trình, tài liệu bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cho nguồn nhân lực du lịch.

d) Văn phòng Bộ

- Phối hợp, hướng dẫn Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc triển khai các nhiệm vụ và hoạt động thuộc Chương trình.

- Phối hợp trong công tác thông tin, báo cáo tổng hợp của Bộ.

đ) Vụ Kế hoạch, Tài chính

Tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu lãnh đạo Bộ phương án đề xuất nguồn kinh phí và bố trí ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình phù hợp với từng giai đoạn.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch các địa phương

- Căn cứ nội dung Chương trình này và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các cơ quan liên quan tại địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về du lịch thông minh, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

- Tổ chức các sự kiện, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với ứng dụng công nghệ số, du lịch thông minh tại địa phương.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tham gia vào hệ sinh thái du lịch số, sử dụng các nền tảng số dùng chung của ngành.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình tại địa phương về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) để tổng hợp.

3. Hiệp hội Du lịch Việt Nam, hiệp hội du lịch các địa phương

- Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình, các chủ trương, chính sách về du lịch thông minh và chuyển đổi số đến các doanh nghiệp hội viên.

- Tích cực tham gia góp ý trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật, đặc biệt là các quy định liên quan đến nền tảng số dùng chung trong ngành du lịch.

- Vận động, khuyến khích các doanh nghiệp hội viên chủ động ứng dụng công nghệ số, tham gia vào hệ sinh thái du lịch thông minh và sử dụng các nền tảng số dùng chung.

- Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cho các doanh nghiệp hội viên.

- Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, phản ánh kịp thời với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) và các cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

4. Các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch

- Chủ động nghiên cứu, ứng dụng các nền tảng, công nghệ số phù hợp để đổi mới mô hình kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm của khách du lịch.

- Tích cực tham gia vào hệ sinh thái du lịch số bằng cách cập nhật thông tin doanh nghiệp, sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số dùng chung của ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn; tham gia các chương trình quảng bá, kích cầu trên nền tảng số.

- Tham gia các chương trình quảng bá, xúc tiến, kích cầu du lịch trên các nền tảng số do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương tổ chức.

- Chủ động đóng góp ý kiến để hoàn thiện các chính sách, quy định và các nền tảng số dùng chung của ngành du lịch.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ động đề xuất, báo cáo với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) để xem xét, quyết định./.